

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Văn Huynh

+ Bà Nguyễn Thị Song Trà

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1989, tại tỉnh Quảng Ngãi. Trú tại: Thôn 5, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1944; Vợ: Trương Thị Xuân Th, sinh năm 1995, có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/9/2010, bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 30/11/2012, Viện KSND thành phố Q ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án, Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Hoàng D. Ngày 28/6/2018, Viện KSND thành phố Q ra Quyết định đình chỉ vụ án, Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Hoàng D.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hàn V, sinh năm 1985. Trú tại: thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993. Trú tại: thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ 5, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/10/2022, chị Nguyễn Thị Hàn V (Sinh năm 1985; trú tại: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi) bị Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện và lập biên bản về hành vi đánh bạc dưới hình thức số đề và hồ sơ được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền. Do có mối quan hệ quen biết từ trước với Nguyễn Hoàng D và chị V nghe thông tin bị cáo D có nhiều mối quan hệ nên đã liên lạc để nhờ bị cáo lo việc giúp V không bị ở tù, chỉ xử phạt tiền. Lúc này, bị cáo D đang có khoản nợ nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, đưa ra những thông tin gian dối và đồng ý hứa giúp cho chị V.

Ngày 20/10/2022, bị cáo điện thoại cho chị Nguyễn Thị Hàn V nói chuẩn bị số tiền 50.000.000 đồng để bị cáo lo việc, chị V đồng ý và hẹn bị cáo D tại quán café Sunrise trên đường Phan Đình Phùng, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để giao tiền. Khi đến quán café Sunrise, chị V đi cùng với ông Nguyễn Hữu H (Sinh năm 1980; trú tại: tổ 5, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) là người quen của V. Tại đây, chị V và bị cáo D đã trao đổi về việc nhờ bị cáo lo việc để chị V chỉ bị phạt tiền, không bị xử án phạt tù, đồng thời chị V đưa cho bị cáo D số tiền mặt 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bị cáo sử dụng tiền để trả các khoản nợ cá nhân.

Ngày 04/11/2022, bị cáo đến nhà chị Nguyễn Thị Hàn V tại thôn X, xã H huyện N, tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu chị V đưa thêm 30.000.000 đồng để bị cáo tiếp khách lo việc cho chị V. Do không có tiền mặt, nên chị V nhờ em ruột là Nguyễn Thanh T (Sinh năm 1993; Trú tại: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi) chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng vào số tài khoản 000002379236 Ngân hàng Vietbank của bị cáo D. Sau khi nhận tiền, bị cáo sử dụng tiền để trả các khoản nợ cá nhân.

Ngày 03/12/2022, bị cáo tiếp tục điện thoại cho chị V yêu cầu đưa thêm số tiền 10.000.000 đồng để đi tiếp khách lo việc cho V nhưng chị V không có tiền nên không đồng ý. Nhận thấy, bị cáo D không giúp được cho mình và nhiều lần yêu cầu đưa tiền, nghi ngờ bị lừa nên V đã gửi đơn tố giác về tội phạm gửi đến cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập.

* Tại Kết luận giám định số 337/KL-KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi (BL; 47 – 56), kết luận:

- Dữ liệu trong điện thoại di động hiệu OPPO; số Imei 1: 863091036769599; Số Imei 2: 863091036769851; bên trong có gắn thẻ sim có dãy số: 898404800006850265, trong thời gian từ ngày 19/10/2022 đến ngày 10/01/2023, cụ thể: Trích xuất được 72 cuộc gọi đi, 54 cuộc gọi đến, 47 cuộc gọi nhỡ; 10 tin nhắn đến, 02 tin nhắn đi của điện thoại (*Điện thoại di động của Nguyễn Thị Hàn V*).

Không thể hiện dữ liệu cuộc gọi với số điện thoại 0961288609 của Nguyễn Hoàng D, lý do sau mỗi lần liên lạc với số điện thoại này, Nguyễn Thị Hàn V đều xóa dữ liệu cuộc gọi (BL: 49 – 52; 95 – 96).

- Dữ liệu trong điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen; số Seri 1: 355803091788172; số Seri 2: 355803096788177; bên trong có gắn thẻ sim có dãy số: 8984048000905833722, trong thời gian từ ngày 19/10/2022 đến ngày 10/01/2023, cụ thể: Trích xuất được 18 cuộc gọi đến, 36 cuộc gọi đi, 19 cuộc gọi nhỡ; 01 tin nhắn đến, 04 tin nhắn đi của điện thoại (*Điện thoại di động của Nguyễn Hoàng D*).

Dữ liệu cuộc gọi có: 01 cuộc gọi đi, 03 cuộc gọi đến với số điện thoại 0968441179 của Nguyễn Thị Hàn V (BL: 53 – 56).

- Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 14-6-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về phần dân sự: bị hại chị Nguyễn Thị Hàn V đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt 80.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen; số Seri 1: 355803091788172; số Seri 2: 355803096788177; bên trong có gắn thẻ sim có dãy số: 8984048000905833722.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc

khieu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

[3.1] Ngày 19/10/2022 Nguyễn Thị Hàn V bị Công an tỉnh Quảng Ngãi bắt quả tang và xử lý về tội đánh bạc. Trong thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 11/2022 bị cáo D đã đưa ra thông tin gian dối rằng có thể lo việc cho chị V chỉ bị phạt tiền, không xử phạt tù về hành vi đánh bạc để chiếm đoạt của chị V số tiền 80.000.000 đồng.

[3.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi đưa ra thông tin gian dối để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, trả nợ nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả; Năm 2014 bị cáo được Chủ tịch UBND huyện M tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong Đại hội thể dục thể thao huyện M lần thứ V. Đồng thời, mẹ bị cáo là bà Phạm Thị N là người có công cách mạng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

[6] Về phần dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Hàn V đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt 80.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen; số Seri 1: 355803091788172; số Seri 2: 355803096788177; bên trong có gắn thẻ sim có dãy số: 8984048000905833722. Đây là điện thoại di động của Nguyễn Hoàng D có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) USB màu trắng, có dòng chữ Apacer (đã qua sử dụng). Đây là USB do Nguyễn Thị Hàn V tự nguyện cung cấp có lưu trữ 05 (năm) file ghi âm cuộc gọi giữa chị Nguyễn Thị Hàn V và bị cáo Nguyễn Hoàng D. Lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội danh, hình phạt đối với bị cáo có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D **02** (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (10/01/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen; số Seri 1: 355803091788172; số Seri 2: 355803096788177; bên trong có gắn thẻ sim có dãy số: 8984048000905833722 được niêm phong trong phong bì đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu trắng, có dòng chữ Apacer (đã qua sử dụng); có lưu trữ 05 (năm) file ghi âm cuộc gọi giữa Nguyễn Thị Hàn V và bị cáo Nguyễn Hoàng D.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Chí Thương

